

Bản án số: 11/2022/HSST

Ngày: 20-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh; bà Dương Thị Thắm.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 24/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 06/4/2022 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T - Sinh năm 1995 - Sinh trú quán: Thôn Hội Khê, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C và bà Trương Thị B; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Nữ H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa - Địa chỉ: Số 32, đại lộ Lê Lợi, phường Đ, TP. Th, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 1979 - Địa chỉ: Thôn Thượng, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đỗ Văn Tr - Sinh năm 1986 - Địa chỉ: Thôn Hội Khê, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn Thanh Th - Sinh năm 1982 - Địa chỉ: Thôn 6, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa – Vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 1980 - Địa chỉ: Thôn Thượng, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn T là người có thể trạng thấp, nhỏ quá mức so với người bình thường, có tiền sử tâm thần, từng có thời gian điều trị về bệnh này. Từ đầu năm 2020, T sống một mình trong ngôi nhà của ông bà ngoại ở thôn Hội Khê, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. T ít tiếp xúc, giao lưu với người khác, thường có mặt ở những đám tang. Do có lần gặp và nảy sinh tình cảm với cháu Nguyễn Thị H, sinh năm 2006, ở thôn Thượng, xã Th, huyện N, nên khi nghe tin cháu H bị chết do tai nạn giao thông (ngày 02/4/2021), T đã đến tham gia lễ an táng cháu H tại nghĩa trang thôn Thượng, xã Th. Thời gian khoảng tháng 9/2021, T nhớ, nghĩ đến cháu H, mơ thấy cháu H về báo mộng nói với T về việc cứu cháu H nên T nảy sinh ý định sẽ đào mộ cháu H mang về nhà thờ cúng nên khoảng 24 giờ ngày 16/9/2021, Đỗ Văn T lấy trong nhà 01 xà beng bằng sắt, 01 thùng nhựa màu đỏ, 01 điện thoại di động Xphone màu đen tím của T để xem giờ và soi đường rồi một mình đi xe đạp vào bên trong gian nhà để xe tang (phía ngoài cổng, bên trái cổng theo hướng đi vào) rồi trèo qua cổng đi vào bên trong nghĩa địa thôn Thượng, xã Th; sử dụng ánh sáng của chiếc điện thoại di động Xphone để soi tìm mộ cháu H. Sau khi nhìn thấy mộ của cháu H, T bắt đầu dùng xà beng đào mộ đất trên phần mộ. Khoảng 30 phút sau, do mệt và sợ có người phát hiện nên T dừng lại, đi ra lấy xe đạp rồi trở về nhà. Đêm ngày 17/9/2021, Đỗ Văn T tiếp tục đi đến phần mộ của cháu H để đào mộ cháu H, sau đó dừng lại và về nhà. Đến đêm ngày 18/9/2021 (tức ngày 12/8 âm lịch), T lại đến mộ cháu H tiếp tục dùng xà beng đào đất, cát trong mộ cho đến khi nhìn thấy quan tài, T dùng hai tay để mở nắp quan tài, phát hiện bên trong có nước, T sử dụng thùng nhựa để múc nước trong quan tài đổ đi, dùng tay mở vải liệm, khuy áo, khuy quần đang mặc trên người cháu H. Do thời điểm này trời đang mưa và có sấm chớp nên có ánh sáng, T lần tìm lấy một số xương cốt của cháu H gồm xương sườn, xương sọ và đốt sống lưng, bỏ vào thùng nhựa màu đỏ rồi dùng tay kéo nắp quan tài lại, sau đó T gạt đất ở hai bên mộ xuống để lấp quan tài và lấy một số vòng hoa của ngôi mộ bên cạnh để che lên trên phần mộ của cháu H. Trong lúc đào đất, T đã làm rơi chiếc điện thoại Xphone, T tìm kiếm nhưng do trời tối nên không thấy. Về đến nhà, T lấy xương cốt ra rửa sạch, để khô rồi bỏ vào thùng catton đặt trên giường ngủ của T.

Đến khoảng 08 giờ ngày 30/9/2021, gia đình anh Nguyễn Thanh Th sinh năm 1982, ở thôn 6, xã V, huyện N đến nghĩa trang thôn Thượng để làm lễ cúng thì phát hiện phần mộ của cháu H là con gái anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979, ở thôn Thượng, xã Th, huyện N (bên cạnh phần mộ của người nhà anh Th) bị đào bới, nhìn xuống dưới mộ thì thấy có nước và bọt khí nổi lên. Anh Th đã thông báo cho gia đình anh Nguyễn Văn H biết, đồng thời báo cáo Công an xã Th. Công an xã Th đã báo cáo vụ việc đến Công an huyện Nga Sơn để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngay sau khi nhận được nguồn tin, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn và Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định phần mộ và hài cốt của cháu Nguyễn Thị H bị xâm phạm, một số phần xương của cháu H bị mất. Trong quá trình gia đình cháu H làm thủ tục chôn cất lại hài cốt thì anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980, ở thôn Thượng, xã Th (người thân của cháu H) phát hiện tại đồng đất gần phần mộ của cháu H có 01 điện thoại di

động Xphone màu đen, tím, không lắp sim, trong tình trạng bung nắp sau và pin ra ngoài. Anh H đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn.

Ngày 03/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Văn T, phát hiện và thu giữ 01 chiếc xà beng bằng sắt, chiều dài 62cm, đường kính 1,5cm, một đầu xà beng dẹt, có bản rộng 4cm, bên trên xà beng dính nhiều đất; 19 mẫu xương các loại bỏ trong thùng catton, đặt tại vị trí giường ngủ của T. Gia đình Đỗ Văn T tự nguyện giao nộp 01 xe đạp mini nữ, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 thùng nhựa màu đỏ loại 35 lít, nhãn hiệu Việt Nhật Plastic, đã qua sử dụng.

Ngày 04/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 95/CSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định hài cốt do Cơ quan CSĐT thu giữ tại nhà ở của Đỗ Văn T; Quyết định trưng cầu giám định số 96/CSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định một số mảnh xương, bao gồm: 01 mảnh xương, có kích thước (02x03)cm, lấy từ xương gò má (trích từ mẫu M17); 01 đoạn xương, kích thước (0,5x01)cm, lấy từ xương đốt sống (trích từ mẫu M16); 01 đoạn xương, kích thước (0,5x7)cm, lấy tại xương sườn (trích từ mẫu M18); 01 đoạn xương, kích thước (0,5x5)cm, lấy của xương sườn (trích từ mẫu M13) để xác định: Số xương của người này có quan hệ huyết thống với công dân Nguyễn Văn H, sinh năm 1979, ở thôn Thượng, xã Th, huyện N hay không?

Ngày 12/10/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có Kết luận số 3120/PC09, kết luận:

Phân tích gen (AND) bằng bộ kit Identifiler Plus cho thấy:

- Các mẫu cần giám định đều là xương của một người nữ giới.
- Nếu người nữ giới này có quan hệ huyết thống (con-bố) với Nguyễn Văn H thì phải có đầy đủ các alen bắt buộc ở các locus gen như sau:

D8: 11 hoặc 14	TH01: 7	vWA: 14
D21: 31 hoặc 32	D13: 10 hoặc 12	TPOX: 8 hoặc 9
D7: 10 hoặc 11	D16: 11 hoặc 12	D18: 14 hoặc 16
CSF1PO: 11 hoặc 12	D2: 19 hoặc 23	D5: 9 hoặc 10
D3: 16 hoặc 17	D19: 13 hoặc 15	FGA: 23 hoặc 26

Người nữ giới này có đầy đủ các alen bắt buộc ở các locus gen nêu trên, người nữ giới này có quan hệ huyết thống (con-bố) với Nguyễn Văn H, xác suất 99,986%.

Ngày 22/10/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có Kết luận số 3215/PC09 kết luận: Các mẫu xương trên bao gồm: Xương hộp sọ, xương cột sống (đốt sống cổ và đốt sống ngực), xương sườn đều là xương người và là xương của một người nữ giới. Không đủ cơ sở xác định nguyên nhân chết. Không đủ cơ sở xác định độ tuổi của xương và thời gian chết.

Do Đỗ Văn T là người có biểu hiện tâm thần nên ngày 29/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã ra Quyết định số 104/QĐ-TCGD trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của Đỗ Văn T trong quá trình thực hiện hành vi xâm phạm mồ mả, hài cốt và hiện tại.

Ngày 05/01/2022, Viện pháp y tâm thần Trung ương có Kết luận số 01/VBGNQTGD và Kết luận số 01/KLGD kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Đỗ Văn T bị bệnh chậm phát triển tâm thần vừa. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F71. Tại các thời điểm trên bị can bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Năng lực trách nhiệm hình sự của Đỗ Văn T thuộc thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng.

Quá trình điều tra, Đỗ Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị can phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các kết quả giám định.

Về việc thu giữ, tạm giữ và xử lý vật chứng của vụ án: Đối với số xương cốt của cháu H thu giữ tại nơi ở của Đỗ Văn T, sau khi giám định, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã bàn giao lại cho gia đình anh Nguyễn Văn H (bố đẻ cháu H).

Số vật chứng còn lại đang được bảo quản chờ xử lý gồm:

- 01 thùng catton có kích thước (43; 26; 13,5)cm, trên mặt thùng có dòng chữ “Mộc Châu” và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, màu đen, tím của Đỗ Văn T;

- 01 chiếc xe đạp mini màu xanh lá cây, yên xe màu nâu, đã qua sử dụng; 01 chiếc xà beng bằng sắt, có chiều dài 62cm, đường kính 1,5cm, một đầu xà beng dẹt, có bản rộng 4cm, bên trên xà beng có dính nhiều đất; 01 thùng nhựa màu đỏ, loại 35 lít, nhãn hiệu Việt Nhật Platstic, đã qua sử dụng là của gia đình T, gia đình T không biết T sử dụng những đồ vật này vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu T phải bồi thường dân sự và đề nghị xử lý T theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra gia đình T đã đến thăm hỏi, xin lỗi và bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Văn H số tiền 10.000.000đ. Anh H đã nhận số tiền trên và dùng số tiền đó cúng tiến chùa Thượng, xã Th.

Từ những hành vi trên, Cáo trạng số 13/CT-VKSNS-TA ngày 23/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Đỗ Văn T phạm tội “Xâm phạm mồ mả, hài cốt” theo điểm a, d khoản 2 Điều 319 của BLHS. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX:

Áp dụng: Điểm a, d khoản 2 Điều 319; điểm p, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS để xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng

tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe đạp mini màu xanh lá cây, yên xe màu nâu, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, màu đen, tím của Đỗ Văn T; 01 chiếc xà beng bằng sắt, có chiều dài 62cm, đường kính 1,5cm, một đầu xà beng dẹt, có bản rộng 4cm; 01 thùng catton có kích thước (43; 26; 13,5)cm, trên mặt thùng có dòng chữ “Mộc Châu”; 01 thùng nhựa màu đỏ, loại 35 lít, nhãn hiệu Việt Nhật Platstic, đã qua sử dụng.

Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Thị Nữ H - Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn T, đồng ý với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát đã đề nghị về hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo T nhưng đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Đỗ Văn T là người bị khuyết tật đặc biệt nặng, có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Do có lần gặp và nảy sinh tình cảm với cháu Nguyễn Thị H, sinh năm 2006, ở thôn Thượng, xã Th, huyện N nên khi nghe tin cháu H bị chết do tai nạn giao thông, T đã đến tham gia lễ an táng cháu H tại nghĩa trang thôn Thượng, xã Th. Khoảng tháng 9/2021, T nhớ và mơ thấy cháu H về báo mộng nói với T về việc cứu cháu H nên trong đêm các ngày 16, 17, 18/9/2021, Đỗ Văn T một mình đi xe đạp đến nghĩa trang thôn Thượng, xã Th dùng xà beng đào đất cát trong mộ rồi mở nắp quan tài, lấy một số xương sườn, xương sọ và đốt sống lưng của cháu H, làm sạch, phơi khô rồi bỏ vào thùng catton đặt cạnh vị trí T nằm ngủ.

Như vậy, hành vi xâm phạm mồ mả, hài cốt của bị cáo Đỗ Văn T để chiếm đoạt một số bộ phận thi thể, hài cốt của cháu Nguyễn Thị H đã phạm vào tội “Xâm phạm mồ mả, hài cốt”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 319 BLHS.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào trật tự an toàn xã hội, xâm phạm vào phong tục tập quán của dân tộc ta đối với thi thể, mồ mả, hài cốt của người đã chết. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm và duy trì, để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý theo quy định của Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ TNHS sau: người phạm tội là người khuyết tật đặc biệt nặng; người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình; người phạm tội thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại các điểm p, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt:

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy bị cáo thực hiện hành vi là do nhất thời phạm tội; bị cáo là người bị khuyết tật đặc biệt nặng, có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội và thể hiện sự ăn năn hối cải; từ trước đến nay ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa thực hiện một hành vi hành chính, hành vi phạm tội nào khác; bị cáo có địa chỉ và nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng mà có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy, chỉ cần xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, để bị cáo chấp hành hình phạt tại địa phương dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu T phải bồi thường dân sự và đề nghị xử lý T theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra gia đình T đã đến thăm hỏi, xin lỗi và bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Văn H số tiền 10.000.000đ. Anh H đã nhận số tiền trên và dùng số tiền đó cúng tiến chùa Thượng, xã Th, nên miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc xe đạp mini màu xanh lá cây, yên xe màu nâu, đã qua sử dụng, là của gia đình bị cáo T, gia đình bị cáo không biết bị cáo sử dụng chiếc xe đạp này vào việc phạm tội và gia đình bị cáo không đề nghị nhận lại; cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, màu đen, tím của Đỗ Văn T dùng để soi đèn khi đào mộ; 01 chiếc xà beng bằng sắt, có chiều dài 62cm, đường kính 1,5cm, một đầu xà beng dẹt, có bản rộng 4cm; 01 thùng catton có kích thước (43;

26; 13,5)cm, trên mặt thùng có dòng chữ “Mộc Châu”; 01 thùng nhựa màu đỏ, loại 35 lít, nhãn hiệu Việt Nhật Platstic, đã qua sử dụng là những dụng cụ bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội; không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

Bản cáo trạng, Quyết định truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với bị cáo T, trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội; đối với bị hại lời trình bày trung thực phù hợp với những tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Trong hồ sơ vụ án, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều tuân thủ theo quy định của BLTTHS tại Điều 37, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

+ Căn cứ vào điểm a, d khoản 2 Điều 319; p, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “*Xâm phạm mô mả, hài cốt*”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T 15 (*mười lăm*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (*ba mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe đạp mini màu xanh lá cây, yên xe màu nâu, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, màu đen, tím của Đỗ Văn T; 01 chiếc xà beng bằng sắt, có chiều dài 62cm, đường kính 1,5cm, một đầu xà beng dẹt, có bản rộng 4cm; 01 thùng catton có kích thước (43; 26; 13,5)cm, trên mặt thùng có dòng chữ “Mộc Châu”; 01 thùng nhựa màu đỏ, loại 35 lít, nhãn hiệu Việt Nhật Platstic, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày .23/3/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn).

+ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

+ Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 BLTTHS: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Công an huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tuyển